TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2017/HSST
Ngày: 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang X;

2. Ông Đào Văn N.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim L - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với:

- Họ và tên: Trần Thị N; giới tính: Nữ; sinh năm 1991; nơi đăng ký NKTT: Ấp Bắc, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; chỗ ở: Ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Ngọc Lập, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Hương, sinh năm 1966; bị cáo có chồng tên Trần Thanh Tuấn, sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 08-4-2017, bị bắt tạm giữ đến ngày 17-4-2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại*: Bà Sơn Thị Bạch T, sinh năm 1990; HKTT: Số 400 Ngọc Ánh, khóm 9, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã T, tỉnh B; Vắng mặt.

2. Ông Trần Quế A, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N và đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau qua mạng Zalo.

Khoảng 15 giờ ngày 08-4-2017, N đón xe buýt đi từ xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố H tìm bạn tên T để nhờ xin việc làm. T làm việc tại Công ty TNHH RETURN GOLD thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã T, tỉnh B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đến trước cổng Công ty TNHH RETURN GOLD chờ T, thời điểm này công nhận ra về rất đông. N nhìn thấy bà Sơn Thị Bạch T đang đứng mua rau và có để một điện thoại di động ở túi quần phía trước bên phải. N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà T. Bị cáo lợi dụng lúc đông người và bà T không để ý, N dùng tay phải lấy điện thoại của bà T. Sau đó, N bỏ vào áo khoác phía bên trái đang mặc. Bà T phát hiện bị mất điện thoại nên quay lại phía sau và nhìn thấy N nên nghi ngờ N lấy điện thoại. Bà T dùng tay phải giữ tay phải của bà N đang cầm điện thoại của T và tri hô. Ông Trần Quế A, và ông Nguyễn Thanh S phối hợp với bà T bắt giữ N, đồng thời báo Công an phường Khánh B. Tại Công an phường Khánh B, N khai nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà T. Công an phường Khánh B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W (Neo 7) màu trắng và 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa có đính hột màu trắng (BL 04-05, 71, 72, 81, 82, 103-106).

Công an phường Khánh B chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B tạm giữ tài sản và giấy tờ có liên quan gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị N (do Trần Thị N giao nộp) (BL 17).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 71/KLTS-TTHS ngày 11-4-2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W (Neo 7) màu trắng có giá trị là 3.100.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa có đính hột màu trắng có giá trị 62.000 đồng (BL36).

Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W (Neo 7) màu trắng và 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa có đính hột màu trắng. Đây là tài sản của bà Sơn Thị Bạch T mua vào tháng 07/2016 với giá 3.800.000 đồng. Ngày 28-4-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 83 trả lại tài sản trên cho bà T, bà T không yêu cầu gì khác (BL 75,76, 82).

Tại Cáo trạng số: 123/QĐ-KSĐT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian tử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên:

Trả cho bị cáo Trần Thị N: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Nguyệt số 301789042 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím – trắng đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị N là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 08-4-2017, Trần Thị N đã lợi dụng sự sơ hở của bà Sơn Thị Bạch T trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W (Neo 7) màu trắng và một ốp lưng điện

thoại di động bằng nhựa có đính hột màu trắng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.162.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt. Cáo trạng đã truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ và hiện tại bị cáo đang mang thai.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, nơi xảy ra vụ án.

Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát trong thời gian nhất định cũng không nguy hiểm cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên trả lại cho người bị hại đúng theo quy định tại tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản; giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần thiết trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 07 (bảy) tháng tù nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố H để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Thị Nguyệt có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho bị cáo Trần Thị N: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị N số 301789042 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím – trắng đã qua sử dụng.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2017, giữa Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị N nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV27, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng T